

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Lâm.
2. Ông Đinh Ven.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 280/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1982 (Vắng mặt có đơn yêu cầu).
Trú tại: Thôn PL, xã TP, huyện T1, Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn PL, xã TP, huyện T1, Bình Định..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trịnh Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày, tháng, năm; có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP vào ngày 29/8/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi xức phạm nhau. Vì con nhỏ chị vẫn chịu đựng chung sống đến năm 2020 thì vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: chị và anh Nguyễn Văn P có 02 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/8/2013 và con Nguyễn Bảo H, sinh ngày 10/5/2015 (hiện đang sống với chị). Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt không có lý do: Anh Nguyễn Văn P đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Theo biên bản xác minh ngày 20/6/2022, Công an xã TP cung cấp: anh Nguyễn Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn PL, xã TP, huyện T1, Bình Định theo hộ khẩu của mẹ ruột là bà Đinh Thị L; anh P đi làm ăn xa thỉnh thoảng về địa phương sinh sống, chưa làm thủ tục chuyển khẩu cắt khẩu đi nơi khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Trịnh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn P. Về con chung: giao hai con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/8/2013 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 10/5/2015 cho chị Trịnh Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành (nguyện vọng của cháu N và H là được sống cùng mẹ); về cấp dưỡng nuôi con: miễn xét vì chị T không yêu cầu. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Trịnh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Văn P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP vào ngày 29/8/2013 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, chị T, anh P chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên kinh cãi, xúc phạm nhau. Vì con nhỏ chị T vẫn chịu đựng chung sống nhưng tình hình không tiến triển. Từ năm 2020 đến nay, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng xa cách đã lâu nhưng anh P vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh P 02 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/8/2013 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 10/5/2015 (hiện đang sống với chị T). Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Bảo N và Nguyễn Bảo H đến trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của chị T phù hợp với nguyện vọng của 02 con và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị T không yêu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc chị Trịnh Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007318 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị T:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/8/2013 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 10/5/2015 cho chị Trịnh Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị T không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Trịnh Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007318 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam